# **PHÒNG VI SINH VẬT ĐẤT**

##### *(Soil Microbiology Laboratory)*

**Công bố quốc tế**

1. Nguyen Kieu Bang Tam, Luong Huu Thanh, Nguyen Tương Van, Nguyen Vu Mai Linh, Le Thi Tra, Tran Viet Tung, Phan Thi Hong Thao (2022). Characterization of arsenic-resistant endophytic *Priestia megaterium* R2.5.2 isolated from ferns in an arsenic-contaminated multi-metal mine of Vietnam. Journal of Experimental Biology and Agricultural Sciences 10(6):1410-1421. ISSN 2320-8694.
2. Nguyen Thi Mai Huong, Pham Thi Thu Hoai, Phan Thi Hong Thao, Tran Thi Huong, Vu Duc Chinh (2022). Growth Stimulation, Phosphate Resolution, and Resistance to Fungal Pathogens of Some Endogenous Fungal Strains in the Rhizospheres of Medicinal Plants in Vietnam. *Molecules* 16 (27): 5051. ISSN 1420-3049.
3. Tran My Linh, Nguyen Chi Mai, Pham Thi Hoe, Ninh Thi Ngoc, Phan Thi Hong Thao, Ninh Khac Ban and Nguyen Tuong Van (2021). Development of a Cell Suspension Culture System for Promoting Alkaloid and Vinca Alkaloid Biosynthesis Using Endophytic Fungi Isolated from Local Catharanthus roseus. Plants 2021, 10, 672. <https://doi.org/10.3390/plants10040672>
4. Do Thi Tuyen, Guo Yong Yew, Nguyen Tien Cuong, Le Thanh Hoang, Hoang Thi Yen, Phan Thi Hong Thao, Nguyen Thi Thao, Nguyen Sy le Thanh, Nguyen Thi Hien Trang, Nguyen Thi Trung, Ruqayya Afridi, Dao Thi Mai Anh, Pau Loke Show (2021) Selection, purification, and evaluation of acarbose-an α-glucosidase inhibitor from Actinoplanes sp. Chemosphere 265: 129167.
5. Phan Thi Hong Thao, Nguyen Thi Hong Lien, Nguyen Van Hieu, Nguyen Vu Mai Linh, Dang Thi Nhung, Tran Thi Huong & Cao Van Son (2021) Characteristics of *Pleurotus* sp. TD36 and its ability to reduce wood extractives in pretreatment for pulping. Journal of Wood and Wood Products 79(6) 1315-1324. ISNN 018-3768.
6. Phan Thi Hong Thao, Dang Thi Nhung, Nguyen Thi Hong Lien, Nguyen Van Hieu, Nguyen Vu Mai Linh, Tran Thi Huong, Ngo Van Huu, Cao Van Son, Dang Van Son (2019). Study on production of cellulase by thermophilic *Treptomyces thermoviolaceus* CX9 and the enzyme properties, proceedings the 14th Asian Biohydrogen Biorefinery and Bioprocess Symposium– ABBS 2019, Innovation and Technology Towards a Sustainable Bioeconomy: 246-251. ISBN: 978-604-95-0863-9.
7. Phan Thi Hong-Thao, Nguyen Vu Mai-Linh, Nguyen Thi Hong-Lien, and Nguyen Van Hieu (2016). Biological Characteristics and Antimicrobial Activity of Endophytic Streptomyces sp. TQR12-4 Isolated f rom Elite Citrus nobilis Cultivar Ham Yen of Vietnam, *International Journal of Microbiology*, Volume 2016, 7 pages. Article ID 7207818. http://dx.doi.org/10.1155/2016/7207818.
8. Nguyen Thi Hong Lien, Nguyen Van Hieu, Pham Thi Bich Hop, Cao Van Son, Dang Van Son, Phan Thi Hong Thao (2015). Biocharacterization and identification of lignin degrading fungus CP36 isolation from the forests of north central Vietnam, *The 4th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master & PhD Students from Asean Countries. 15-18 December, 2015 - Bangkok, Thailand*, ISSN 978-604-913-088-5, pp. 2009-2015.

**Công bố trong nước**

1. Trần thị Hương, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Thị Trà, Cao Văn Sơn, Ngô Văn Hữu, Phan Thị Hồng Thảo (2023). Xylamase chịu nhiệt từ *Streptomyces mexicanus* CVX1-28 và tiềm năng ứng dụng trong trợ nghiện bột giấy. *Tạp chí Khoa học và công nghệ* 50 (2): 19-23. ISSN 0866-7756.
2. Phan Thị Hồng Thảo, Trần thị Hương, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Cao Văn Sơn, Ngô Văn Hữu (2023). Khả năng sinh tổng hợp endoglucanase chịu nhiệt từ chủng *Streptomyces* sp. CXM4-1. *Tạp chí Khoa học và công nghệ* 50 (2): 24-27. ISSN 0866-7756.
3. Nguyễn Thị Hồng Liên, Trần thị Hương, Ngô Văn Hữu, Phan Huy Hoàng, Phan Thị Hồng Thảo (2023). Phân loại và đánh giá khả năng tiền xử lý dăm mảnh gỗ keo của chủng nấm *Microporus* sp. MS2 ứng dụng trong sản xuất bột cellulose hòa tan. Báo cáo khoa học hội nghị sinh học toàn quốc 2022. NXB KHTN và CN,1222-1226, ISBN 978-804-357-052-6.
4. Nguyen Thi Trung, Nguyen Thi Thao, Phan Thi Hong Thao, Tran Thanh Tuan, Pham Duy Nam, Le Thanh Hoang, Do Thi Tuyen (2022) Isolation, selection and evaluation of α-Glucosidase inhibitory activity from endophytic Streptomyces sp. isolated from Citrus Myrtifolia cultuvar in Hoa Binh, VietNam, *Vietnam Journal of Biotechnology* 20(4): 693-704. ISSN 1811-4989.
5. Nguyễn Văn Hiếu, Đào Thị Hồng Vân, Đào Nguyên Mạnh, Vũ Hoàng Giang (2022).Nghiên cứu đặc điểm sinh học của chủng nấm *Beauveria* phân lập từ bạch cương tàm thu nhận tại xã tam giang, huyên Yên Phong, Tỉnh Bắc ninh. Journal of Science Hanoi open university 95. 38-45. ISSN 0866 – 8051**.**
6. Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Thị Nhung, Trần Thị Hương, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Vũ Mai Linh, Đào Thị Hồng Vân, Nguyễn Tường Vân, Nguyễn Hoài Châu (2021). Ảnh hưởng của nano kim loại Fe, Cu và Co đến sinh trưởng của vi khuẩn cố định đạm Sinorhizobium fredii T14 và khả năng tạo nốt sần trong rễ cây đậu tương*. Tạp chí công nghệ sinh học* 19(4): 725-734. ISSN 1811-4989.
7. Nguyễn Vũ Mai Linh, Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Thị Hồng Vân, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Tường Vân (2021), Nguyễn Hoài Châu. Khả năng ức chế nấm *Lasiodiplodia theobromae* gây bệnh thối cuống trên xoài của nano bạc và đồng. *Tạp chí công nghệ sinh học*19(4): 735-740. ISSN 1811-4989.
8. Phan Thị Hồng Thảo, Trần Thị Hương, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Mai Hương, Phạm Thị Thu Hoài (2021). Đặc điểm sinh học và khả năng sinh tổng hợp indole-3-acetic-acid của nấm nội sinh *Talaromyces flavus* BC1 phân lập từ rễ cây bạch chỉ. Kỷ yếu hội thảo quôc gia. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản và phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe con người: 247-253. ISBN: 978-604-82-6090.
9. Hoa Thị Minh Tú, Lý Lan Phương, Nguyễn Văn Hiếu và Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2021).Hoạt tính kháng khuẩn của vi khuẩn *Bacillus subtilis* UC6 phân lập từ bệnh nhân viêm đại tràng. Kỷ yếu hội thảo quôc gia. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản và phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe con người: 263-272. ISBN: 978-604-82-6090.
10. Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phan Thị Hồng Thảo, Đào Thị Hồng Vân (2021). Nghiên cứu sử dụng enzym thủy phân bột củ nưa (Amorphophallus) hỗ trợ trong lên men các chủng *Bacillus.* Kỷ yếu hội thảo quôc gia. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản và phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe con người: 214-221. ISBN: 978-604-82-6090.
11. Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Thị Hương,Đặng Thị Nhung, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Đức Huy, Phan Thị Hồng Thảo (2021). Khảo sát khả năng đối kháng nấm Ceratocystis sp. gây bệnh chết héo trên cây keo của chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* CVS3.3. Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021: 1132-1137.
12. Nguyễn Văn Hiếu, Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Thị Hồng Liên,Trần Thị Hương, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Thi Trang (2021). Nghiên cứu phân lập một số chủng xạ khuẩn có hoạt tính kháng sinh trên cây đinh lăng (*Polyscias fruticosa* L). Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021: 1138-1143.
13. Nguyễn Kiều Băng Tâm, Ninh Tiến Linh, Trần Thu Trúc, Nguyễn Vũ Mai Linh, Đặng Thị Nhung, Lê Thị Trà, Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Phan Thị Hồng Thảo (2021). Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của vi khuẩn nội sinh có khả năng chống chịu Asen (V) được phân lập từ cây dương xỉ. *Tạp chí môi trường*: 51-55. Số ISSN: ISNN 2615-9597.
14. Quách Ngọc Tung, Nguyễn Văn Hiếu, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Bùi Thị Liên, Nguyễn Văn Thế, Phí Quyết Tiến (2020). Đặc điểm sinh học và tiềm năng sinh tổng hợp chitinase của vi khuẩn *Bacillus licheniformis* DS 23. *Khoa học và Công nghệ - Bộ Công thương* 42: 48-51. Số ISSN: 0866-7756.
15. Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Thị Hương, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Đức Huy, Phan Thị Hồng Thảo (2020). Nghiên cứu phân loại vi khuẩn CVS3.3 và khả năng sinh tổng hợp chất kháng nấm *Ceratocystis* sp. gây bệnh chết héo trên cây keo. *Khoa học và Công nghệ - Bộ Công thương* 41 (4): 46-50. Số ISSN: 0866-7756.
16. Phan Thị Hồng Thảo, Trần Thị Hương, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Cao Văn Sơn, Ngô Văn Hữu, Đặng Văn Sơn (2020). Đặc điểm sinh học và khả năng sinh tổng hợp endoglucanase của chủng xạ khuẩn chịu nhiệt CXM1-26. *Khoa học và Công nghệ - Bộ Công thương* 41(4): 51-55. Số ISSN: 0866-7756.
17. Đào Thị Hồng Vân, Đỗ Phương Khanh, Nguyễn Văn Hiếu (2020) Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến sựu sinh trưởng, phát triển của các chủng *Bacillus* sp. BH1, *Bacillus* sp. BH2 và *Pseudomonas* sp. BH3 có tiềm năng xử lý nước thải làng nghề nấu rượu. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn* 5:62-69. Số ISSN: 1859-4581.
18. Đào Thị Hồng Vân, Đỗ Phương Khanh, Nguyễn Văn Hiếu(2020). Phân lập và tuyển chọn các chủng vi khuẩn bản địa có khả năng phân hủy mạnh các hợp chất hữu cơ từ nước thải làng nghề nấu rượu Đại Lâm nhằm ứng dụng trong xử lý nước thải. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn* 7:13-19. Số ISSN: 1859-4581.
19. Đào Thị Hồng Vân, NguyễnVăn Hiếu (2019). Phân lập và tuyển chọn một số chủng vi sinh vật hữu ích cư trú trong ruột non của lợn. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn* 5:41-49. Số ISSN: 1859-4581.
20. Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Giang, Đỗ Thị Kim Trang, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Văn Hiếu (2019). Nghiên cứu tối ưu các điều kiện sinh tổng hợp enzym endolysin từ chủng tải tổ hợp E. coli BL21-LysL. *Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn* 2:64-70. Số ISSN: 1859-4581.
21. Nguyen Vu Mai Linh, Nguyen Van Hieu, Nguyen thi hong Lien, Tran Thi Huong, Dang thi Nhung, Nguyen tuong Van, Nguyen Hoai Chau, Nguyen Kieu Bang Tam, Phan thi Hong Thao (2019). In vitro antifungal efficiency of siliver and copper nanoparticles against Collectotrichum gloeosporiode causing anthracnose disease on Tuyen Quang oranges fruits, Tuyển tập báo cáo toàn văn Hội Nghị Công nghệ sinh học toàn quốc năm 2019. Thành phố Hồ Chí Minh 01/11/2019. NXB Đại Học quốc gia TP Hồ Chí Minh: 264-268. ISBN: 978-604-73-7266-9.
22. Trần Thị Hương, Nguyễn Vũ Mai Linh, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Phạm Thị Bích Hợp, Bùi Chi Lăng, Đặng Văn Sơn, Phan Thị Hồng Thảo (2019). Phân lập và tuyển chọn chủng vi sinh vật chịu nhiệt có khả năng sinh tổng hợp Sterol esterase, Tuyển tập báo cáo toàn văn Hội Nghị Công nghệ sinh học toàn quốc năm 2019. Thành phố Hồ Chí Minh 01/11/2019. NXB Đại Học quốc gia TP Hồ Chí Minh: 120-126. ISBN: 978-604-73-7266-9.
23. Nguyễn Vũ Mai Linh, Phan Thị Hồng Thảo, Trần Thị hương, Nguyễn thị Hồng Liên, Đặng thị Nhung, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Kiều Băng Tâm, Trần Anh Tuấn (2018). Phân lập và tuyển chọn xạ khuẩn ưu nhiệt có khả năng phân hủy lignin từ mẫu mùn thu nhận tại nhà máy giấy Bãi bằng, Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018: 1217-1223  
    Số ISSN: ISBN: 978-604-913-759-4: 1185-1191.
24. Nguyen Thi Hong Lien, Tran Thi Hương, Nguyen Van Hieu, Phan Thi Hong Thảo (2018) Study on identification of white rot fungi CP29 and its laccase biosynthesis, Tạp chí sinh học, 40 (2se): 78-82. doi:10.15625/2615-9023/v40n2se.11616.
25. Nguyễn Thị Hồng Liên, Trần Thị Hương, Nguyễn Vũ Mai Linh, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Văn Hiếu, Cao Văn Sơn, Phan thị Hồng Thảo (2018). Nghiên cứu điều kiện tiền xử lý gỗ keo bởi chủng nấm *Perenniporia* sp. TD95 nhằm phân hủy nhựa cây trong nguyên liệu sản xuất bột giấy, Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018: 1217-1223  
    Số ISSN: ISBN: 978-604-913-759-4, 972-977.
26. Phan Thị Hồng Thảo, Trần Thị Hương, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Hoài Châu, Nguyễn Tường Vân, Nguyễn Văn Hiếu (2018). Đặc điểm sinh học của một số chủng vi sinh vật cố định nitơ phân lập từ nốt rễ cây đậu tương phân lập tại Đồng Nai, Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2018: 1217-1223  
    Số ISSN: ISBN: 978-604-913-759-4: 1217-1223.
27. Nguyễn Vũ Mai Linh, Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Văn HIếu, Nguyễn Thị Hồng Liên (2017). Tiềm năng ứng dụng nano bạc và đồng ức chế nấm *Penicilium digitatum* gây bệnh mốc xanh ở Việt Nam, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Các Khoa học trái đất và môi trường, Tập 33, số 1S, 2017: 329-336, Số ISSN: ISSN 2588-1140, 33(1S): 329-336.
28. Nguyễn Văn Hiếu, Đặng Thị Nhung, Đào Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phan THị Hồng Thảo (2017) Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón nano kim loại đến chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* Tao2. Tạp chí khoa học Viện Đại Học Mở Hà Nội. Số ISSN: ISSN 0866-8051: 4(37); 30-41.
29. Nguyễn Thị Minh Thu, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Kiều Băng Tâm, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phan Thị Hồng Thảo (2017). Đặc điểm sinh học của các chủng *Rhizobium* phân lập từ nốt rễ cây đậu tương tại Hà Nội, Việt Nam, *Tạp chí Khoa học đại học quốc gia Hà Nội, Các Khoa học trái đất và môi trường*, Tập 33, số 1S.
30. Nguyễn Thị Hồng Liên, Trần Thị Hương, Nguyễn Văn Hiếu, Phan thị Hồng Thảo (2017). Phân loại và nghiên cứu khả năng phân hủy nhựa cây trong dăm mảnh gỗ keo của chủng nấm mục trắng *Perenniporia* sp TĐ 95 nhằm ứng dụng trong sản xuất bột giấy sinh học, *Tạp chí Khoa học đại học quốc gia Hà Nội, Các Khoa học trái đất và môi trường*, Tập 33, số 1S.
31. Nguyễn Thị Hồng Liên, Phan Thị Hồng Thảo, Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Minh Thu, Nguyễn Văn Hiếu (2017). Nghiên cứu ảnh hưởng của phân bón nano kim loại đến chủng vi khuẩn *Pseudomonas* sp.52, *Tạp chí khoa học ĐHQG Hà Nội*: Khoa học tự nhiên và công nghệ 33 (2S): 84-89.
32. Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Kiều Băng Tâm, Nguyễn Văn Hiếu (2016). Xạ khuẩn nội sinh *Streptomyces parvulus* HNR3X4 trên cây bưởi Diễn Hà Nội và tiềm năng sinh tổng hợp chất kháng khuẩn, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 32(1S): 327-333.
33. Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Văn Hiếu (2016). Phân lập xạ khuẩn nội sinh trên cây cam Hàm Yên- Tuyên Quang và đặc điểm sinh học của *Streptomyces angustmyceticus* C12. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 2: 25-31.
34. Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Vũ Mai Linh, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên (2016). Đặc điểm sinh học và khả năng sinh tổng hợp chất kích thích sinh trưởng thực vật của xạ khuẩn nội sinh *Streptomyces hebeiensis* TQR8-7. Tạp chí khoa học công nghệ 54 (4A): 31-39.
35. Phan Thi Hong Thao, Nguyen Vu Mai Linh, Nguyen Thi Hong Lien, Nguyen Van Hieu (2016). Biologycal and taxonomical characteristics of endophytic *Streptomyces* TQR8-14 and its potential for production of antimicrobial substance, Journal of Biotechnology, 14(4): 713-720.
36. Nguyen Thi Hong Lien, Nguyen Van Hieu, Luong Thi Hong, Hy Tuan Anh, Phan Thi Hong Thao (2016). Identification of white rot fungus CP9 and its application potential in biopulping, Journal of Biotechnology, Số ISSN: ISSN: 1811-4989, 14(4): 721-726.
37. Nguyễn Văn Hiếu, Nghiêm Thị Giang, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Tiến Dũng, Phan thị Hồng Thảo, Đào Thị Hồng Vân (2015) Nghiên cứu thu nhận polysacarit từ nấm *Cordyceps bifusispora*  CPS1 bằng phương pháp lên men. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 275: 32-38.
38. Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Cao Văn Sơn, Đặng Văn Sơn, Phạm Thị Bích Hợp, Phan Thị Hồng Thảo (2015) Nghiên cứu điều kiện sinh tổng hợp enzym phân hủy lignin của nấm mục trắng *Trametes versicolor* VCĐ4. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 31(4S),* tr. 194-202.
39. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Vũ Văn Lợi, Nguyễn Đình Tuyến, Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2015). Khảo sát khả năng cố định D-amino acid oxidase tái tổ hợp trên một số vật liệu khung kim loại hữu cơ (MOF) kích thước nano, Tạp chí Công nghệ sinh học Số ISSN: ISN 1811-4989, 13(2): 319-325.
40. Đào Thị Hồng Vân, Nguyễn Văn Hiếu (2014). Tuyển chọn các chủng vi khuẩn phân hủy lông gia cầm. Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn 8: 36-42.
41. Phan Thị Hồng Thảo, Vũ Văn Lợi, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên,   
    Phạm Thị Bích Hợp, Vũ Quang Phong, Hà Đức Anh (2014) Phân loại xạ khuẩn C5X1 từ đất vùng rễ có khả năng đối kháng *Colletotrichum* sp., tác nhân gây bệnh thán thư. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 30(6S),* tr. 501-507.
42. Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Vũ Văn Lợi, Phạm Thị Bích HợpPhan Thị Hồng Thảo (2014) Nghiên cứu lên men sinh tổng hợp hoạt chất kháng nấm gây bệnh thán thư của chủng *Streptomyces oliviridis* C5X1, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tập 30 (6S) 164-170.*
43. Vũ Thị Hạnh Nguyên, Vũ Văn Lợi, Nguyễn Đình Tuyến, Phan Thị Hồng Thảo, Hồ Tuyên, Phạm Thanh Huyền, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2014) Nghiên cứu cố định D-Amino Acid Oxidase tái tổ hợp trên vật liệu khung kim loại hữu cơ MSD1 ứng dụng trong chuyển hóa sinh học, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ,* vol 30 (6S): 341-346.
44. Đặng Thùy Dương, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Phương Nhuệ, Lê Như Kiểu, Lê Thanh Thúy, Trần Quang Minh, Phí Quyết Tiến (2013), Tuyển chọn và nghiên cứu đặc điểm các chủng vi khuẩn vùng rễ có khả năng kháng nấm và sinh indole-3- acetic acid cao. Báo cáo khoa học. Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013, Hà Nội 27/09/2013, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, Q2 tr. 138-142.
45. Vũ Văn Lợi, Đặng Thùy Dương, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phạm Thị Bích Hợp, Phan Thị Hồng Thảo (2013), Phân loại và ứng dụng chủng xạ khuẩn CP31X8 trong khử mầu thuốc nhuộm. Báo cáo khoa học. Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013, Hà Nội 27/09/2013, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, Q2.tr. 324-328.
46. Nguyễn Phương Nhuệ, Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Thanh Hà, Phí Quyết Tiến (2013). Đặc điểm phân loại và đặc tính protease của chủng *Bacillus amyloliquefaciens* CH39. Báo cáo khoa học. Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013, Hà Nội 27/09/2013, NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ, Q2.tr. 455-458.
47. Dang Tuyet Phuong, Le Gia Hy, Hoang Vinh Thang, Hieu V.Nguyen, Dang Thi Thuy Duong, Nguyen Thi Vuong Hoan, Dao Duc Canh, Nguyen Trung Kien, Hoang Thi Thu Thuy, Le Ha Giang, Nguyen Ke Quang, Tran Thi Kim Hoa, Vu anh Tuan (2013). Functionnalized SBA15 nanotructured materials for immobilization of lipase. Joural of catalysis and adsorption, Vol 3(3). P 131-155.
48. Vũ Văn Lợi, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phạm Thị Bích Hợp, Phan Thị Hồng Thảo (2013). Xạ khuẩn *Streptomyces chartreusis* CP23X9 sinh xylanase đặc điểm sinh học và phân loại. Tạp chí sinh học 35(3se): 45-50.
49. Vũ Văn Lợi, Đặng Thị Thùy Dương, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phạm Thị Bích Hợp, Phan Thị Hồng Thảo (2013). Phân loại và ứng dụng chủng xạ khuẩn CP31X8 trong khử mầu thuốc nhuộm, Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013, tập 2, 324-328.
50. Hồ Tuyên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Lê Gia Hy (2013). Nghiên cứu điều kiện lên men sinh tổng hợp Cephalosporin C từ chủng nấm *Acremonium chrysogenum* 6963-4 ở quy mô 5 lít. *Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013,* tr. 635-639.
51. Nguyễn Thị Hồng Liên, Hồ Tuyên, Hà Huy Kế, Lê Gia Hy (2013). Nghiên cứu thu nhận Cephalosporin C từ dịch lên men chủng nấm *Acremonium chrysogenum* 6963-4. *Tạp chí Công nghệ Sinh học, ISSN 1811-4989, 11(2),* tr. 293-302.
52. Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Thị Thùy Dương, Phí Quyết Tiến, Vũ Thị Hạnh Nguyên, Quản Lê Hà, Lê Gia Hy (2013) Tinh sạch và xác định một số tính chất của DAAO tái tổ hợp từ *Trigonopsis variabilis* 0864, Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013, tập 1, 489- 494.
53. Nguyễn Đình Tuyến, Phí Quyết Tiến, Nguyễn Thị Phương Dung, Vũ văn Lợi, Phan Thị Hồng Thảo, Đặng Hải Long, Nguyễn Ngọc Tùng, Hà Duy Trinh, Hendrik Kosslick (2013). Tổng hợp xúc tác sinh học trên cở sở vật liệu khung hữu cơ kim loại Mil-101 cố định enzyme D-amino acid oxidase, Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013, tập 1: 555- 559.
54. Nguyễn Thị Hồng Liên, Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Phương Nhuệ, Hồ Tuyên, Lê Gia Hy, Phí Quyết Tiến (2013). Nghiên cứu lên men sinh tổng hợp Validamycin A từ chủng *Streptomyces hydroscopicus* Var. *limoneus* 11405, Hội nghị khoa học công nghệ sinh học toàn quốc 2013, tập 1: 313-317.

**Bằng phát minh và giải pháp hữu**

1. Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn mỹ Hằng, Phạm Thị Vân Anh, Phạm Kim Anh. Sáng chế: Chủng xạ khuẩn nội sinh *Streptomyces sp*. TQR8-1 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp IAA ngoại bào. Chủ Bằng Viện Công nghệ sinh học, Cục sở hữu trí tuệ- Bộ khoa học và công nghệ, Số bằng (giấy CN) 24929, ngày cấp 03/7/2020.
2. Cao Văn Sơn, Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Hiếu, Hy Tuấn Anh. Giải pháp Hữu ích: Chủng nấm mục trắng *Trametes elegans* CP23. Chủ Bằng Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô, Cục sở hữu trí tuệ- Bộ khoa học và công nghệ, Số bằng (giấy CN) 2588, ngày cấp 02/02/2021.
3. Phan Thị Hồng Thảo, Nguyễn Văn Hiếu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Trần Thị Hương, Đặng Thị Nhung, Nguyễn Vũ Mai Linh. Giải pháp Hữu ích: Chủng nấm mục trắng Phanerochete sp. B68 thuần khiết về mặt sinh học, Chủ Bằng Viện Công nghệ sinh học, Cục sở hữu trí tuệ- Bộ khoa học và công nghệ, Số bằng (giấy CN) 3204, ngày cấp 06/6/2023.
4. Đặng Văn Sơn, Phan Thị Hồng Thảo, Cao văn Sơn, Ngô Văn Hữu, Trần Thị Hương, Nguyễn Vũ Mai Linh. Giải pháp Hữu ích: Chủng vi khuẩn chịu nhiệt *Brevibacillus agri* CVSVC1-1 thuần khiết về mặt sinh học, Chủ Bằng Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô, Cục sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ, Số bằng (giấy CN) 3205, ngày cấp 06/06/2023.
5. Đặng Văn Sơn, Phan Thị Hồng Thảo, Cao văn Sơn, Ngô Văn Hữu, Trần Thị Hương, Nguyễn Vũ Mai Linh. Giải pháp Hữu ích: Chủng xạ khuẩn chịu nhiệt *Streptomyces* sp. CXD2-17 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng làm giảm nhựa trong dăm mảnh gỗ Keo và Bạch đàn, Chủ Bằng Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô, Cục sở hữu trí tuệ- Bộ khoa học và công nghệ, Số bằng (giấy CN) 3145, ngày cấp 03/04/2023.

**Sách giáo trình, sách chuyên khảo**

1. Kieu Bang Tam Nguyen and Thi Hong Thao Phan (2023). Application of Plant Endophytic Microorganisms (Endophytes) in the Treatment of Heavy Metal Pollution in Soils, Vo P.L et al. (eds.). Advances in Research on Water Resources and Environmental Systems, *Environmental Science and Engineering*, *Springer Nature Switzerland AG:* 199- 222.